

## QUYẾT ĐỊNH

### **Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020**

#### **TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Kết luận số 46-KL/TU ngày 20/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020”.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020.

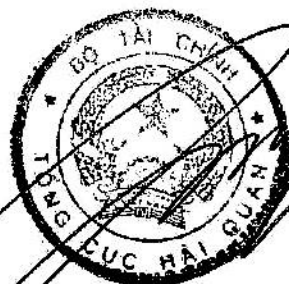
4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu VT, CCHĐH (3b), Cục HQTH(5b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA  
CỤC HẢI QUAN TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **732/QĐ-TCHQ** ngày **08** tháng 3 năm 2017  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**PHẦN I**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, là một trong những cơ quan đi đầu về cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; triển khai hiệu lực, hiệu quả các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan; hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro với thủ tục đơn giản, thuận tiện đạt chuẩn quốc tế. Tổ chức, xây dựng lực lượng hải quan Thanh Hóa chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phát triển.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Tham gia xây dựng, đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về Hải quan và pháp luật có liên quan; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai, đánh giá quá trình triển khai pháp luật về hải quan tại đơn vị.

**2.2.** Vận hành ổn định, hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS theo tiến độ nâng cấp của Ngành; giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ, thời gian xử lý và nhân lực hướng đến thủ tục hải quan điện tử được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”; toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro và quản lý tuân thủ; ứng dụng và sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến trong kiểm tra, giám sát.

**2.3.** Hiện đại hóa công tác quản lý thuế dựa trên cơ sở áp dụng đầy đủ công tác quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin; đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch, thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia;

Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

**2.4.** Công tác Kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

**2.5.** Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

**2.6.** Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính và có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

**2.7.** Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục Hải quan Thanh Hóa theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành. Từng bước xây dựng cơ quan hải quan điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước và hiện đại hóa Hải quan.

**2.9.** Phát triển hiệu quả sâu, rộng quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp góp phần tạo dựng sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về Hải quan. Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế (đặc biệt là quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào).

**2.10.** Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1.** Thủ tục hải quan điện tử “mọi nơi, mọi lúc, mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

**2.** Thời gian thông quan dưới 36 giờ đối với xuất khẩu, dưới 41 giờ đối với nhập khẩu.

**3.** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục).

**4.** Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu ( $\geq$ ) 69%, luồng vàng không quá ( $\leq$ ) 25%, luồng đỏ không quá ( $\leq$ ) 6%.

**5.** Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải

quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan.

6. 100% thủ tục hành chính có liên quan tới Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa được tham gia vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.

7. 80% công chức trực tiếp thực hiện nghiệp vụ tại Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn năng lực cấp độ 2 (thành thạo nghiệp vụ).

8. 70% các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

9. 100% các công việc chính của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, các đơn vị thuộc và trực thuộc được quy trình hóa và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm 1:** Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản quy định trong quản lý nhà nước về hải quan; thường xuyên chủ động rà soát, tổng hợp vướng mắc, đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm 2:** Vận hành, khai thác ổn định, hiệu quả hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS hiện hành. Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hải quan chủ yếu; triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN. Áp dụng quản lý rủi ro trong tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan. Triển khai áp dụng đầy đủ các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế, phí và lệ phí hải quan.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm 3:** Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ, quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng chống ma túy thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm 4:** Áp dụng phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ công chức trong Cục; đổi mới phương thức đào

tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

**5. Nhiệm vụ trọng tâm 5:** Kiện toàn, tổ chức bộ máy theo quy định tại Quyết định 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính và theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa đảm bảo thực hiện tốt mô hình hải quan điện tử.

**6. Nhiệm vụ trọng tâm 6:** Phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp tại đơn vị. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan. Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế (đặc biệt là quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào).

**7. Nhiệm vụ trọng tâm 7:** Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trong đó tập trung ưu tiên hoàn thành xây dựng trụ sở làm việc của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc và trực thuộc theo chủ trương phê duyệt của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH**

#### **I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1**

**1.1. Hoạt động 1:** Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**1.2. Hoạt động 2:** Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

**1.3. Hoạt động 3:** Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

## **2. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2**

**2.1. Hoạt động 1:** Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Tổng cục Hải quan trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

**2.2. Hoạt động 2:** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.

**2.3. Hoạt động 3:** Triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng thực hiện hệ thống một cửa quốc gia tại Chi cục Hải quan cửa khẩu (HQCK) cảng Nghi Sơn Thanh Hóa, Chi cục HQCK QT Na Mèo và Chi cục HQCK cảng Thanh Hóa.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

**2.4. Hoạt động 4:** Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để xây dựng, áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Định kỳ rà soát, kịp thời kiến nghị đề nghị sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**2.5. Hoạt động 5:** Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của Ngành.

**2.6. Hoạt động 6:** Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa

- Rà soát, đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về Hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu trên địa bàn và công tác giám sát hải quan tại cảng biển, cửa khẩu và kho bãi đảm bảo phù hợp với quy định chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra,



giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera; đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Áp dụng soi chiếu trước và sau thông quan tại các cửa khẩu từ đó làm cơ sở cho việc thực hiện công tác kiểm soát hải quan.

**2.7. Hoạt động 7:** Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển trên địa bàn.

**2.8. Hoạt động 8:** Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế xuất nhập khẩu và lệ phí hải quan.

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-payment).

- Triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử cho các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

### **3. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3**

**3.1. Hoạt động 1:** Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Tăng cường thu thập thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

**3.2. Hoạt động 2:** Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan. Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan và các ngành, đơn vị có liên quan.

**3.3. Hoạt động 3:** Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên.

- Thông qua công tác kiểm tra sau thông quan, thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hải quan, các quy định liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Ghi nhận những vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục Hải quan của doanh nghiệp để đề xuất hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

- Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, tích cực xây dựng, phát triển doanh nghiệp để đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý.

**3.4. Hoạt động 4:** Tăng cường năng lực của lực lượng kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại (đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống ma túy).

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Cảnh sát biển... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong việc trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại (đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống ma túy).

#### **4. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4**

##### **4.1. Hoạt động 1: Đổi mới công tác quản lý cán bộ**

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai thực hiện phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn, sắc sảo trong nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng.

- Xây dựng kế hoạch về tình biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực thi công vụ của công chức đúng quy quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ.

##### **4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.**

- Rà soát nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm.

- Chủ động nghiên cứu đổi mới cách thức trong xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đào tạo lại cho công chức tại đơn vị.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức theo yêu cầu, kế hoạch hàng năm, chú trọng đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.

- Trang bị đầy đủ thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng nguồn tài liệu đào tạo của đơn vị trong các lĩnh vực nghiệp vụ để chủ động đào tạo tại chỗ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

#### **4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.**

- Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ, phát huy hiệu quả hoạt động của tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất để nâng cao hình ảnh của lực lượng hải quan và tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

#### **5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4**

**5.1. Hoạt động 1:** Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới theo quy định tại Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính và đảm bảo yêu cầu thực hiện mô hình hải quan điện tử.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc chi cục và tương đương.

**5.2. Hoạt động 2:** Đề nghị thành lập các đơn vị hải quan đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng Đề án thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Tén Tàn;

- Xây dựng Đề án thành lập Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Khẹo;

- Xây dựng Đề án thành lập Đội Nghiệp vụ Khu công nghiệp Bim Sơn.

#### **6. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6**

**6.1. Hoạt động 1:** Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở Kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục hàng năm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc. Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp. Niêm yết

công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp. Niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan của đơn vị theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan khác trong thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục.

**6.2. Hoạt động 2:** Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế (đặc biệt là quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước CHDCND Lào).

- Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước CHDCND Lào.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.

## **7. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7**

**7.1. Hoạt động 1:** Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chủ trương được Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan phê duyệt.

- Xây dựng trụ sở làm việc của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng trụ sở làm việc của Đội nghiệp vụ hải quan cửa khẩu Tén Tản thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Na Mèo – Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.

**7.2. Hoạt động 2:** Kiến nghị, đề xuất Tổng cục Hải quan phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thanh hóa và triển khai thực hiện sửa chữa, cải tạo sau khi được phê duyệt.

- Xây dựng phương án sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Chi cục hải quan cửa khẩu Na Mèo, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thanh Hóa;

- Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan phê duyệt chủ trương;

- Triển khai thực hiện sửa chữa, cải tạo sau khi được phê duyệt.

## **II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGOÀI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Hoạt động 1:** Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho các đơn vị.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

**2. Hoạt động 2:** Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản, công việc và điều hành.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...

**3. Hoạt động 3:** Ứng dụng và triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu.

- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng.

**4. Hoạt động 4:** Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.

- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

*(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)*





**Phụ lục**

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH  
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 732/QĐ-TCHQ ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

TT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM</b>							
<b>1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1</b>							
1	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát, đánh giá	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	- Các báo cáo rà soát, đánh giá; - Ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
2	<b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức triển khai thực	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực	

	hiện các văn bản quy phạm pháp luật	phạm luật mới.				thuộc Cục	
		2.2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Kế hoạch tập huấn; - Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức. - Số lượt cán bộ, công chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
3	<b>Hoạt động 3:</b> Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Kế hoạch tuyên truyền	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn - Kết quả hỗ trợ pháp lý	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý.	- Các bài viết hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; - Các phóng sự truyền hình; - Các văn bản quy phạm pháp luật cập nhật trên Website	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Văn phòng và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có liên quan	
<b>2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2</b>							
4	<b>Hoạt động 1:</b> Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của	1.1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	- Hệ thống VNACCS được vận hành ổn định; - Các trang thiết bị phục vụ cho quản lý, vận hành hệ	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	



	Tổng cục Hải quan trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị		thông ổn định được trang bị đầy đủ.				
		1.2. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo;</li> <li>- Giáo trình, nội dung đào tạo;</li> <li>- Luợt người được đào tạo.</li> </ul>	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
5	Hoạt động 2: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.	2.1. Triển khai các hoạt động đào tạo về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức trong đơn vị, chuẩn bị trang thiết bị cần thiết trong triển khai dịch vụ công trực tuyến.	Các lớp tập huấn về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Phòng TCCB và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có liên quan	
		2.2. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục thủ tục hành chính được rà soát;</li> <li>- Các bộ thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ.</li> </ul>	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		2.3. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan	Các văn bản do Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành đều được kiểm soát đảm bảo đúng quy định.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.4. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.	Cung cấp được dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 3, 4 cho 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
6	<b>Hoạt động 3:</b> Triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh.	3.1. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử trên hệ thống một cửa quốc gia được chấp nhận, sử dụng	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Triển khai mở rộng thực hiện hệ thống một cửa Quốc gia đối tại Chi cục hải quan cửa khẩu (HQCK) cảng Nghi Sơn Thanh Hóa, Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo và Chi cục HQCK cảng Thanh Hóa.	Hệ thống một cửa Quốc gia được vận hành, khai thác, sử dụng tại các Chi cục Hải quan.	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục HQ trực thuộc	
		3.3. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử	Kết nối nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục	

		với các nước ASEAN.					
7	<b>Hoạt động 4:</b> Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.	4.1. Triển khai thực hiện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao để xây dựng, áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu.	- Biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro được áp dụng; - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		4.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	- Hoạt động quản lý rủi ro được triển khai; - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		4.3. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		4.4. Định kỳ rà soát, kịp thời kiến nghị đề nghị sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
8	<b>Hoạt động 5:</b> Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra	5.1. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục	

	luồng vàng, đồ hàng năm.	doanh nghiệp có rủi ro cao.				
		5.2. Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro được xây dựng;</li> <li>- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng cho danh mục hàng hóa được xây dựng.</li> </ul>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
		5.3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của ngành.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch kiểm tra;</li> <li>- Nội dung kiểm tra;</li> <li>- Số lượng các đoàn kiểm tra công tác quản lý rủi ro;</li> <li>- Số lượng chi cục được thực hiện kiểm tra.</li> </ul>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
9	<b>Hoạt động 6:</b> Dẩy mạnh và hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	6.1. Rà soát, đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu trên địa bàn và công tác giám sát hải quan tại cảng biển, cửa khẩu và kho bãi đảm bảo phù hợp với quy định chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Các giải pháp công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục trực thuộc Cục
		6.2. Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch được trang bị và sử dụng trong	Hệ thống camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch được trang bị và sử dụng trong	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục

	<p>mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...</p>	<p>công tác quản lý nhà nước về hải quan tại các chi cục Hải quan trực thuộc Cục.</p>				
	<p>6.3. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyên công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển;</li> <li>- Thực hiện giám sát trực tuyến.</li> </ul>	2018	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục HQCK Cảng Nghi Sơn	
	<p>6.4. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch được triển khai;</li> <li>- Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Nghi Sơn vận hành, khai thác ổn định hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch.</li> </ul>	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục HQCK Cảng Nghi Sơn	

		6.5. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Công nghệ Seal định vị được áp dụng trong giám sát hải quan.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị trực thuộc Cục	
		6.6. Áp dụng soi chiếu trước và sau thông quan tại các cửa khẩu từ đó làm cơ sở cho việc thực hiện công tác kiểm soát hải quan.	- Hoạt động soi chiếu được triển khai; - Hệ thống máy soi chiếu được đầu tư, vận hành, khai thác.	2018-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị trực thuộc Cục	
10	Hoạt động 7: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.	7.1. Rà soát, kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Kiến nghị đề xuất	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		7.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	Báo cáo kiến nghị, đề xuất	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		7.3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm	Các quy chế phối hợp được ký kết và thực hiện	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên công thông tin một cửa quốc gia (NSW).					
		7.4. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển trên địa bàn.	Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung được thành lập.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
11	<b>Hoạt động 8:</b> Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế xuất nhập khẩu và lệ phí hải quan.	8.1. Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment).	- Báo cáo kết quả rà soát; - Các kiến nghị, đề xuất gửi Tổng cục Hải quan	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục thuộc và trực thuộc Cục	
		8.2. Triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	Số lượng các ngân hàng tham gia hệ thống	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục thuộc và trực thuộc Cục	
		8.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử cho các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên công thông tin một cửa quốc gia.	Các khoản thuế, phí, lệ phí được thanh toán bằng phương thức điện tử	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục thuộc và trực thuộc Cục	

### 3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

12	<p><b>Hoạt động 1:</b> Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.</p>	<p>1.1. Tăng cường thu thập thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thông tin doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>- Phương pháp, hình thức, mức độ, tần suất thu thập thông tin. - Loại thông tin thu thập.</p>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>1.2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Đề án được triển khai theo lộ trình Tổng cục Hải quan đề ra</p>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
13	<p><b>Hoạt động 2:</b> Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>Dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan</p>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp phải KTSTQ; - Danh sách các doanh nghiệp phải KTSTQ</p>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2.3. Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan</p>	<p>Các quy chế phối hợp được xây dựng, ký kết và triển</p>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực	



	vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.	của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan và các ngành, đơn vị có liên quan.	khai thực hiện			thuộc Cục	
14	<b>Hoạt động 3:</b> Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong công đồng doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên.	3.1. Thông qua công tác kiểm tra sau thông quan, thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hải quan, các quy định liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Ghi nhận những vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan của doanh nghiệp để đề xuất hướng dẫn, giải quyết kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thông tin tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật hải quan tới trực tiếp doanh nghiệp qua các cuộc Kiểm tra sau thông quan;</li> <li>- Các vướng mắc của doanh nghiệp được ghi nhận qua công tác kiểm tra sau thông quan;</li> <li>- Các vướng mắc được xử lý, giải quyết hoặc báo cáo TCHQ giải quyết kịp thời.</li> </ul>	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục	
		3.2. Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật để đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên.	Số lượng doanh nghiệp tham gia chương trình doanh nghiệp ưu tiên	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục	
		3.3. Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn quản lý.	Kết quả đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục	
15	<b>Hoạt động 4:</b> Tăng cường năng lực của lực lượng kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát, phòng	4.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của Đề án được triển khai;</li> <li>- Các khóa đào tạo;</li> <li>- Lướt cán bộ, công chức được đào tạo.</li> </ul>	2016-2020	Đội KSHQ	Phòng TCCB – TTr và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có liên quan	

	chống buôn lậu, gian lận thương mại (đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống ma túy).	4.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	- Các kế hoạch; - Kết quả thực hiện.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		4.3. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, cảnh sát biển... và các đơn vị trong ngành hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại (đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống ma túy).	- Các quy chế phối hợp; - Các chuyên án phối hợp.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

#### 4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

16	<b>Hoạt động 1: Đổi mới công tác quản lý cán bộ</b>	1.1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục được xây dựng và sử dụng	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Triển khai thực hiện phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.	Việc sắp xếp, phân công công tác cho CBCC thực hiện dựa trên bản mô tả vị trí việc làm	2018-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán	- Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác;	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực	

		bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn, sắc sảo trong nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng.	- Số lượng cán bộ công chức được chuyển;			thuộc Cục	
		1.4. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch tinh giản biên chế; - Số lượng biên chế tinh giản được.	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực thi công vụ của công chức đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra; - Kết quả kiểm tra.	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
17	<b>Hoạt động 2:</b> Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	2.1. Rà soát nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm.	- Số lượng cán bộ, công chức cần được đào tạo của Cục; - Các kế hoạch đào tạo.	Hàng năm	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Chủ động nghiên cứu đổi mới cách thức trong xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đào tạo lại cho công chức tại đơn vị.	Các hình thức, phương thức đào tạo, đào tạo lại được cải tiến	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.3. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức theo yêu cầu, kế hoạch hàng năm, chú trọng đào tạo theo hướng	- Số lượng cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức; - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.	Cục phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.				
		2.4. Trang bị đầy đủ thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Trang thiết bị cho đào tạo được trang bị đầy đủ.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.5. Xây dựng nguồn tài liệu đào tạo của đơn vị trong các lĩnh vực nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tự đào tạo nguồn nhân lực.	Danh mục tài liệu	2018-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
18	<b>Hoạt động 3:</b> Thực hiện liêm chính hải quan	3.1. Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ, phát huy hiệu quả hoạt động của tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất để nâng cao hình ảnh của lực lượng hải quan và tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.	- Kế hoạch thanh tra, tự kiểm tra nội bộ; - Số lượng cuộc thanh tra, tự kiểm tra nội bộ được thực hiện.	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá cán bộ, công chức trong công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý	- Xây dựng, cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng, cán bộ công chức trên cơ sở quy định của pháp luật về đánh	2016-2020	Phòng TCCB - Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		kỷ luật.	giá chất lượng cán bộ, công chức; - Công khai kết quả quản đánh giá cán bộ công chức; - Dân chủ, khách quan trong đánh giá, xếp loại. - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật				
--	--	----------	---	--	--	--	--

**5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5**

19	<b>Hoạt động 1:</b> Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới theo quy định tại Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính và đảm bảo yêu cầu thực hiện mô hình hải quan điện tử.	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.	Tổ chức bộ máy Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục	2016-2020	Phòng TCCB – Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc chi cục và tương đương.	Tổ chức bộ máy Đội, Tổ công tác thuộc chi cục và tương đương	2016-2020	Phòng TCCB – Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
20	<b>Hoạt động 2:</b> Đề nghị thành lập các đơn vị hải quan đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	2.1. Xây dựng Đề án thành lập Chi cục Hải quan cửa khẩu Tén Tằn;	Đề án thành lập Chi cục HQCK Tén Tằn	2019-2020	Phòng TCCB – Thanh tra	Đội Nghiệp vụ HQCK Tén Tằn	
		2.2. Xây dựng Đề án thành lập Đội Nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Khẹo.	Đề án thành lập Đội Nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Khẹo.	2018-2019	Phòng TCCB – Thanh tra	Chi cục HQCK Cảng Thanh Hóa	
		2.3. Xây dựng Đề án thành lập Đội Nghiệp vụ Khu công nghiệp	Đề án thành lập Đội Nghiệp vụ Khu công nghiệp Bim	2018-2019	Phòng TCCB – Thanh tra	Chi cục HQCK Cảng Thanh	

		Bim Sơn.	Sơn.			Hóa	
<b>6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6</b>							
21	Hoạt động 1: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.	1.1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở Kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Kế hoạch	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục HQ trực thuộc	
		1.2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục hàng năm.	- Kế hoạch; - Các Hội nghị đối thoại Hải quan – Doanh nghiệp.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục HQ trực thuộc	
		1.3. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn.	- Các kế hoạch; - Lớp tập huấn chuyên đề cho doanh nghiệp	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục HQ trực thuộc	
		1.4. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc. Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp. Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp. Niêm yết	Các vướng mắc của người dân, doanh nghiệp được giải quyết thỏa đáng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		<p>công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.</p> <p>1.5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan của đơn vị theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan khác trong thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.</p>	<p>- Các cuộc khảo sát được thực hiện.</p> <p>- Mức độ hài lòng của doanh nghiệp.</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	
		<p>1.6. Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục.</p>	<p>Trang thông tin được cải tiến về giao diện, cập nhật đầy đủ nội dung, góp phần giải đáp thỏa đáng các vướng mắc của người dân, doanh nghiệp</p>	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
22	<p><b>Hoạt động 2:</b> Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế (đặc biệt là quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước CHDCND Lào).</p>	<p>2.1. Phát triển về chiều sâu trong quan hệ hợp tác với Văn phòng Kiểm tra hải quan II thuộc Phòng Kiểm tra, giám sát và chống buôn lậu trực thuộc Cục Hải quan nước CHDCND Lào</p>	<p>- Kế hoạch hợp tác;</p> <p>- Các biên bản làm việc được ký kết.</p>	Hàng năm	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		<p>2.2. Tổ chức thông tin tuyên truyền đối ngoại trong toàn Cục về các yêu cầu, cam kết quốc tế, tập quán và thông lệ quốc tế.</p>	<p>Các thông tin đối ngoại được phổ biến tới cán bộ, công chức tại các cuộc họp đơn vị hoặc thông qua một số hình thức khác</p>	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7							
23	Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chủ trương được Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan phê duyệt.	1.1. Xây dựng trụ sở làm việc của Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	Công trình trụ sở làm việc của Cục HQTH	2017-2020	Văn phòng	Các đơn vị có nơi làm việc tại Trụ sở Cục	
		1.2. Xây dựng trụ sở làm việc của Đội Nghiệp vụ HQCK Tén Tán thuộc Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo – Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa.	Công trình trụ sở làm việc của Đội Nghiệp vụ HQCK Tén Tán	2017-2018	Văn phòng	Đội Nghiệp vụ HQCK Tén Tán	
24	Hoạt động 2: Kiến nghị, đề xuất Tổng cục Hải quan phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo, Chi cục HQCK Cảng và triển khai thực hiện sửa chữa, cải tạo sau khi được phê duyệt.	2.1. Xây dựng phương án sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo, Chi cục HQCK Cảng Thanh Hóa.	Phương án sửa chữa, cải tạo các trụ sở	2018-2020	Văn phòng	Chi cục HQCK Cảng Thanh Hóa và Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo	
		2.2. Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan phê duyệt chủ trương;	Tờ trình gửi TCHQ	2018-2020	Văn phòng	Chi cục HQCK Cảng Thanh Hóa và Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo	
		2.3. Triển khai thực hiện sửa chữa, cải tạo sau khi được phê duyệt	Công trình trụ sở các đơn vị sau cải tạo	2018-2020	Văn phòng	Chi cục HQCK Cảng Thanh Hóa và Chi cục HQCK quốc tế Na Mèo	
II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGOÀI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
25	Hoạt động 1: Đảm bảo hạ tầng công	1.1. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo	Các hoạt động triển khai công tác đảm bảo hạ tầng	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	



	nghệ thông tin cho các đơn vị.	hạ tầng công nghệ thông tin.	công nghệ thông tin được thực hiện hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu				
		1.2. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	- Báo cáo rà soát, đánh giá, yêu cầu đầu tư mới. - Trang thiết bị được đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	
		1.3. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	Hệ thống CNTT được ảo hóa	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các chi cục trực thuộc	
26	<b>Hoạt động 2:</b> Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.	Báo cáo đánh giá	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị	2018-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
27	<b>Hoạt động 3:</b> Xây	3.1. Xây dựng và ban hành hệ	Hệ thống chỉ số đánh giá	2018-2020	Phòng	Các đơn vị	

	<p>dựng và triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.</p>	<p>thống chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu.</p>	<p>kết quả công việc</p>		<p>Nghiệp vụ</p>	<p>thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>3.2. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng.</p>	<p>Thời gian giải phóng hàng đo được</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
28	<p><b>Hoạt động 4:</b> Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục.</p>	<p>4.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.</p>	<p>Số lượt cán bộ, công chức làm công tác ISO được đào tạo, tập huấn</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>4.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.</p>	<p>Hệ thống quản lý chất lượng được triển khai</p>	<p>2017-2018</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>4.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.</p>	<p>Hệ thống quản lý chất lượng được chuẩn hóa và áp dụng mở rộng cho các công việc chính</p>	<p>2018-2020</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	